**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH THÂN YÊU VÀ CÔ GIÁO YÊU THƯƠNG**

*(Thời gian thực hiện Từ ngày 4/11/2024 đến ngày 1/12/2024)*

**I/ MỤC TIÊU**

**\*Mục tiêu gắn với chủ đề:**

-Trẻ kể được các thành viên trong gia đình mình

- Trẻ biết được gia đình mình là gia đình đông con hay ít con

- Trẻ nói được công việc của các thành viên trong gia đình.

- Địa chỉ gia đình nơi mình ở

- Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng gia đình.

- Trẻ biết yêu thương,vâng lời ông bà, cha mẹ

- Biết ý nghĩa của ngày 20/11 và biết ơn, vâng lời cô giáo.

**\*Mục tiêu từng lĩnh vực.**

**1. Phát triển thể chất**

**\* Phát triển vận động:**

**MT2:** Nhảy xuống được từ độ cao 40cm **(cs2)**

**MT3:** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động

- Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây

 **\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

**MT8:** Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, nướng, rán, kho...; gạo có thể nấu cơm, nấu cháo. **(cs 19 )**

**MT15:** Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Cháy, có người rơi xuống nước, khi người lạ bế ẵm, ra khỏi nhà.

**MT20:** Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút. **(cs14)**

**2. Phát triển nhận thức:**

***\* Khám phá khoa học:***

**MT58:** Nói được địa chỉ gia đình, số điện thoại khi được hỏi trò chuyện.

**MT65:** Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.

- Biết ý nghĩa của ngày 20/ 11

***\* Làm quen với toán:***

**MT34:** Phân loại được một số dồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng. **(cs96)**

**MT41:** Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

**MT42:** Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. **(cs104)**

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**MT77:** Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hằng ngày. **(cs66)**

**MT102:** Không nói leo, ngắt lời người khác khi trò chuyện. **(cs75)**

**MT104:** Không nói tục, chửi bậy. **(cs78)**

**MT56:** Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. **(cs27)**

**MT82:** Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.

**4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:**

**MT114:** Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, – Bản thể tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.

**MT117:** Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.

**MT127:** Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng

**MT145:** Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi. **(CS43)**

**MT155:** Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân. **(CS58)**

**5. Phát triển thẩm mĩ:**

**MT160:** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

**MT 176:** Thể hiện sự thích thú với cái đẹp

**MT158:** Nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc**. (cs 99)**

**MT157:** Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.

**II/ NỘI DUNG GIÁO DỤC**

**1. Phát triển thể chất:**

**\* Phát triển vận động:**

**-** Phối hợp tay mắt trong vận động; thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tậptổng hợp:

- Nhảy từ trên cao xuống (40 -50 cm)

- Bật sâu 40 cm

- Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây

- Đi nối chân tiến lùi.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, nướng, rán, kho...; gạo có thể nấu cơm, nấu cháo.

+ Các loại thực phẩm và thức ăn trong gia đình, ích lợi của chúng. Trẻ kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày.

+ Biết ăn chín, uống sôi, không ăn thức ăn ôi thiu.

+ Biết được bữa ăn cần 4 nhóm dinh dưỡng cần thiết, kể tên được một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày.

- Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Cháy, có người rơi xuống nước, khi người lạ bế ẵm, ra khỏi nhà.

**-** Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút.

**2. Phát triển nhận thức:**

 ***Khám phá khoa học:***

- Nói được địa chỉ gia đình, số điện thoại khi được hỏi trò chuyện.

- Biết được mối quan hệ giữa trẻ và các thành viên trong gia đình trẻ

- Trò chuyện về địa chỉ ngôi nhà, quy mô nhà cửa. Nhu cầu gia đình của bé.

- Biết ý nghĩa của ngày 20/ 11, biết được ngày 20/11 dành cho ai và có những hoạt động gì diễn ra vào ngày 20/11

***\* Làm quen với toán:***

- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu

**-** Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Số 7 ngộ nghĩnh

- Bé vui cùng số 7

- So sánh chiều cao của 3 đ-ối tượng

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**-** Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hằng ngày.

- Không nói leo, ngắt lời người khác khi trò chuyện.

- Không nói tục, chửi bậy.

- Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình.

**-** Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.

***\*Làm quen chữ cái:***

- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt: u, ư, i, t, c

+ Làm quen nhóm chữ u, ư

+ Bé vui cùng nhóm chữ u, ư

+ Nhóm chứ i, t, c ngộ nghĩnh

+ Bé vui cùng nhóm chữ i, t, c

 **4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:**

- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, – Bản thể tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.

- Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.

- Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng

- Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.

**-** Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân.

**5. Phát triển thẩm mĩ**

- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

- Thể hiện sự thích thú với cái đẹp

- Nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc**. (cs 99)**

- Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.

**III/ DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ NHÁNH.**

1/ Bé và gia đình thân yêu – Từ ngày 4/11/ 2024 đến ngày 8/11/2024

2/ Ngôi nhà bé yêu - Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024

3/ Cô giáo của con - Từ ngày18/11/2024 đến ngày 22/11/2024

4/ Đồ dùng trong gia đình bé – Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024

**IV/ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC.**

**1. Môi trường vật chất.**

- Trang trí tranh ảnh làm nổi bật chủ đề ***“*Gia đình thân yêu và cô giáo yêu thương*”***

- Đồ dùng đồ chơi đa dạng phong phú, màu sắc phù hợp với chủ đề

- Tận dụng một số nguyên vật liệu phế thải làm đồ dùng như: quần áo, hoa, quả, tường rào để xây dựng siêu thị của bé

- Sắp sếp bố chí đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn hợp lý, thẩm mỹ, và đáp ứng mục đích giáo dục

- Bố trí các khu vực chơi phù hợp với tên gọi đơn giản

- Tạo môi trường làm quen chữ viết cho trẻ

- Sân chơi thiết bị đồ chơi ngoài trời được tranh bị phù hợp với độ tuổi.

- Tổ chức vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi phù hợp.

**2. Môi trường xã hội.**

- Đảm bảo an toàn 100% cho trẻ

- Cô vui vẻ niềm nở với trẻ và luân mẫu mực cho trẻ noi theo.

- Cô giáo tạo các mối quan hệ và tương tác cô giáo với trẻ, giữ trẻ với trẻ, giữa trẻ với người lớn xung quanh.

- Trò chuyện với trẻ để kích thích tư duy cho trẻ. Tạo cơ hội để trẻ tự giác tham gia các hoạt động, trải nghiệm, thực hành và phát huy ý tưởng.

**V/ KẾT QUẢ MONG ĐỢI**

**1. Phát triển thể chất:**

**\* Phát triển vận động:**

- Trẻ tập đúng, thuần thục các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.

- Trẻ phối hợp tay - mắt, chân nhanh nhẹn, khéo léo trong vận động:

**-** Trẻ phối hợp tay mắt trong vận động; thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tậptổng hợp:

- Trẻ Thực hiện được các vận động.

+ nhảy từ trên cao xuống (40 -50 cm)

+ Bật sâu 40 cm

+ Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây

+ Đi nối chân tiến lùi.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, nướng, rán, kho...; gạo có thể nấu cơm, nấu cháo.

- Các loại thực phẩm và thức ăn trong gia đình, ích lợi của chúng. Trẻ kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày.

- Biết ăn chín, uống sôi, không ăn thức ăn ôi thiu.

- Biết được bữa ăn cần 4 nhóm dinh dưỡng cần thiết, kể tên được một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày.

- Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Cháy, có người rơi xuống nước, khi người lạ bế ẵm, ra khỏi nhà.

**-** Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút.

**2. Phát triển nhận thức:**

***\* Khám phá khoa học:***

- Trẻ nói được địa chỉ gia đình, số điện thoại khi được hỏi trò chuyện.

- Trẻ biết được mối quan hệ giữa trẻ và các thành viên trong gia đình trẻ

- Trẻ nói được về địa chỉ ngôi nhà, quy mô nhà cửa. Nhu cầu gia đình của bé.

- Trẻ biết ý nghĩa của ngày 20/ 11, biết được ngày 20/11 dành cho ai và có những hoạt động gì diễn ra vào ngày 20/11

***\* Làm quen với toán:***

- Trẻ phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu

- Trẻ đếm và nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 7

- Trẻ so sánh 3 đối tượng về chiều cao, kích thước.

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**-** Trẻsử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hằng ngày.

- Trẻ không nói leo, ngắt lời người khác khi trò chuyện.

- Không nói tục, chửi bậy.

- Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình.

**-** Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.

***\*Làm quen chữ cái:***

- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt: u, ư, i, t, c

- Nhận biết và phát âm đúng chữ u, ư, i, t, c

- Bé chơi được các trò chơi với nhóm chữ đã học.

 **4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:**

- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, – Bản thể tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.

- Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.

- Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng

- Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.

**-** Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân.

**5. Phát triển thẩm mĩ**

- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

- Thể hiện sự thích thú với cái đẹp

- Nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc**. (cs 99)**

- Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.

**Duyệt của BGH Giáo viên lập kế hoạch**